

Số: 38/2021/HSST

Ngày: 15 - 4- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/HSST-QĐ ngày 01/4/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; tên gọi khác: không; HKTT: xóm C, thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức H và bà Trịnh Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Ngày 15/12/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

2. **Võ Minh H**, sinh năm 1992 tại Bình Phước; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Tổ 6, ấp T, xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Minh H và bà Trần Thị Thanh T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Ngày 16/12/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Trần Hoài L**, sinh năm 1977; chị **Trần Thị H**, sinh năm 1987; Cùng cư trú: Tổ 3, ấp 7, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1970; cư trú tại: Tổ 7, ấp Sở Xiêm, xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Phú B**, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ 2, ấp 7, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Anh **Tổng Khánh L**, sinh năm 1992; cư trú tại: ấp 4, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D và Võ Minh H là bạn và nghiện ma túy; khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2020, H chở D bằng xe mô tô nhãn hiệu Elegent, biển kiểm soát: 67H1-002.21 (sau đây viết gọn là xe Elegent) của D đến xã Nha Bích, huyện Chơn Thành tìm bạn của H nhưng không được và nhặt được 01 thanh kim loại (đoản) hình trụ, lục giác dài 07cm, một đầu mài đẹp, một đầu lục giác, có chữ “TOP”. Cả hai tiếp tục chở nhau đi tìm dây khỏ qua rừng nhỏ mang về sử dụng. Khi dừng xe mô tô trên đường đất đỏ khu vực ấp 7, xã Nha Bích thì D và H nhìn thấy anh Trần Hoài L và vợ là chị Trần Thị H đang cắt cỏ trong vườn, bên cạnh có 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, không có biển số kéo theo 01 mọt lỏi (tự chế), đầu xe hướng về đường liên xã và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh – đen, biển kiểm soát: 93T9 - 3072 cắm sẵn chìa khóa xe, không người trông coi (sau đây viết gọn là xe Wave Alpha). D đi bộ đến chỗ anh L giả vờ hỏi nhà ông Mảng, anh L trả lời: “không biết, ở đây không có ai tên Mảng” rồi D bỏ đi đến chỗ H đứng chờ. H rủ D lấy trộm Wave Alpha thì D đồng ý. D điều khiển xe Elegent chạy trước, còn H đến chỗ xe Wave Alpha bật công tắc trộm xe chạy theo sau D. Cả hai chạy được một đoạn rồi đổi xe mô tô cho nhau tiếp tục chạy về hướng xã Minh Lập, huyện Chơn Thành. Về phần anh L, khi H vừa lấy trộm xe Wave Alpha thì anh L lấy xe mô tô kiểu dáng Dream đuổi theo nhưng không kịp.

Trong lúc anh L đuổi theo H thì chị H gọi điện thoại cho chị Trần Thị H nhờ nói với chồng chị H là anh Nguyễn Phú B biết việc bị mất trộm xe mô tô và nhờ anh B chặn bắt dùm. Sau khi nghe tin, anh B chở anh Tổng Khánh L đi tìm thì phát hiện D đang điều khiển xe Wave Alpha nên đuổi theo đến khu vực ấp 6, xã Nha Bích thì D bỏ lại xe Wave Alpha chạy trốn. Do không biết đường nên D đi lang thang quanh khu vực ấp 6, xã Nha Bích đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14 tháng 12 năm 2020 thì anh Điều N thấy trên người D bị dính nhiều bùn đất nên nghi ngờ D trộm cắp tài sản, anh Ngọc giả vờ chở D ra đường nhưng anh N chở D đến Công an xã Nha Bích trình báo.

Đối với H, sau khi chạy xe Elegent về nhà, do không có tiền tiêu xài nên H đem xe Elegent đến thế chấp để anh Trần Hữu M tin tưởng cho H mượn 2.500.000 đồng nhưng H

chưa sử dụng số tiền này. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2020 thì bị Cơ quan điều tra bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh – đen, biển kiểm soát: 93T9-3072 đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ án là 7.000.000 đồng (Bút lục số: 86, 108, 114, 117, 120, 121, 126, 128, 130, 156, 162, 163, 170, 171, 175, 176, 178).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant II, màu sơn đỏ - đen, không có biển kiểm soát, xe không gắn kính chiếu H, không gắn yếm chắn gió, không có hộp bảo vệ xích (sên).

- 01 điện thoại di động SamSung Galaxy M21, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số Imel 1: 35526311227644, gắn S.I.M số 0962.127.241 và 2.770.000 đồng của Võ Minh H.

- 01 điện thoại di động Nokia 210, vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Đức D.

- 01 thanh kim loại (đoạn) hình trụ, lục giác dài 07cm, một đầu mài đẹp, một đầu lục giác, có chữ “TOP”

Tại Bản cáo trạng số 30/CTr-VKS-CT ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức D, Võ Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đức D, Võ Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức D, Võ Minh H mỗi bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh

Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của hai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Đức D, Võ Minh H lợi dụng lúc chị H, anh L mãi cắt cỏ cho bò, cả hai đã cùng nhau lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh – đen, biển kiểm soát: 93T9-3072 đã qua sử dụng của anh Trần Hoài L; trị giá chiếc xe tại thời điểm xảy ra vụ án là 7.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 117/CTr-VKS-CT ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức D, Võ Minh H theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng, rủ bị cáo D lấy trộm xe mô tô, D không can ngăn mà đồng ý; bị cáo H trực tiếp lấy trộm chiếc xe của anh L chị H, trên đường bỏ chạy, hai bị cáo đã đổi xe cho nhau; như vậy, hai bị cáo cùng thống nhất và thực hiện vụ trộm, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Hoài L đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 93T9-3072 và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant II, màu sơn đỏ - đen, không có biển kiểm soát, xe không gắn kính chiếu H, không gắn yếm chắn gió, không có hộp bảo vệ xích (sên) của cha D là ông Nguyễn Đức H, ông H mua để sử dụng trong gia đình, không biết D dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho ông H;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M21, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số Imel 1: 35526311227644, gắn S.I.M số 0962.127.241 và 2.770.000 đồng của Võ Minh H. Điện thoại là tài sản của H, không dùng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho H. Đối với 2.770.000 đồng (trong đó, 2.500.000 đồng là tiền mượn của anh Trần Hữu M nên trả lại cho anh M, còn 277.000 đồng là tiền của H nên trả lại cho H;

- 01 điện thoại di động Nokia 210, vỏ màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Đức D, không dùng để phạm tội nên trả lại cho D;

- 01 thanh kim loại (đoản) hình trụ, lục giác dài 07cm, một đầu mài đẹp, một đầu lục giác, có chữ “TOP” là các vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức D và Võ Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38; 50, 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày 15/12/2020;

Xử phạt bị cáo Võ Minh H 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày 16/12/2020;

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant II, màu sơn đỏ - đen, không có biển kiểm soát, xe không gắn kính chiếu H, không gắn yếm chắn gió, không có hộp bảo vệ xích (sên);

- Trả lại cho Võ Minh H 01 điện thoại di động SamSung Galaxy M21, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số Imel 1: 35526311227644, gắn S.I.M số 0962.127.241 và còn 277.000 đồng. Trả lại cho anh Trần Hữu M 2.500.000 đồng (là tiền Võ Minh H mượn của anh Trần Hữu M);

- Trả lại cho Nguyễn Đức D 01 điện thoại di động Nokia 210, vỏ màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại (đoản) hình trụ, lục giác dài 07cm, một đầu mài đẹp, một đầu lục giác, có chữ “TOP”.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Đức D và Võ Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

